UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TƠ TUNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/KH-UBND	*Tơ Tung, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Xây dựng làng Sơ Tơr đạt chuẩn "Làng nông thôn mới" năm 2021

Căn cứ Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai V/v ban hành Quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 117a-NQ/ĐU ngày 25/11/2019 của Đảng ủy xã Tơ Tung Về lãnh đạo xây dựng làng Sơ Tơr đạt chuẩn "Làng nông thôn mới" giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND huyện V/v giao kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021;

Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung lập Kế hoạch xây dựng làng Sơ Tơr đạt chuẩn "Làng nông thôn mới" năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Làng Sơ Tơr có diện tích đất tự nhiên 61,85 ha, trong đó đất ở 2,96 ha, đất sản xuất 58,89 ha. Là một làng đồng bào Bahnar với 93 hộ, 435 khẩu. Trong đó, dân tộc Bahnar 84 hộ với 406 khẩu, dân tộc Kinh 5 hộ với 15 khẩu, dân tộc khác 4 hộ với 14 khẩu. Làng có 6 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,45%, 20 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 21,51%.

Làng Sơ Tơr gắn với khu di tích lịch sử văn hóa "Làng kháng chiến Sơ Tơr", có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng. Người dân trong làng sinh sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên diện tích đất sản xuất nhỏ, manh mún; điều kiện canh tác phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, thiên nhiên; năng suất cây trồng, chăn nuôi kém phát triển, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trong làng, xây dựng và phát triển toàn diện bộ mặt làng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng văn minh, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của tất cả các hộ dân trong làng thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng làng nông thôn mới đã đề ra.

- Phấn đấu cuối năm 2021 xây dựng làng Sơ Tơr đạt chuẩn làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng làng thành khu dân cư có cảnh quan môi

trường sáng, xanh, sạch, đẹp; giữ gìn được bản sắc và cốt cách của làng đồng bào DTTS, góp phần nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Yêu cầu

- Xây dựng làng nông thôn mới gắn với củng cố, duy trì các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội chung của địa phương và nhu cầu của người dân trong làng.

- Bám sát vào mục tiêu kế hoạch xây dựng nông thôn mới của xã, tạo điều kiện hỗ trợ mọi nguồn lực, huy động tất cả nhân dân trong làng tham gia thực hiện các nội dung, giải pháp kế hoạch.

- Cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cần xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên.

- Rà soát đánh giá đúng thực trạng, có phương án chi tiết xây dựng khu dân cư, có lộ trình, giải pháp lồng ghép với Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác, cân đối, bố trí các nguồn lực triển khai hiệu quả cao nhất.

- Tập trung huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để xây dựng làng Sơ Tơr thành làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm với kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. THỰC TRẠNG 19 TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI LÀNG SƠ TƠR

Tiêu chí số 1: Quy hoạch

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Thôn, làng xây dựng nông thôn mới phải nằm trong không gian quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn, làng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

1.2. Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn, làng cần phải được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc.

2. Kết quả thực hiện

- Quy hoạch chi tiết xây dựng làng nông thôn mới làng Sơ Tơr được phê duyệt tại Quyết định 1139/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Kbang.

- Làng đã xác định các điểm quan trọng cần cắm mốc quản lý quy hoạch và thực hiện cắm 6 mốc tại khu vực nghĩa địa làng Sơ Tơr.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 2: Giao thông.

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Đường từ trung tâm xã đến thôn, làng nông thôn mới được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

1.2. Đường trục thôn, làng; đường liên thôn, làng được bê tông hóa, nhựa hóa ≥70%.

1.3. Đường nội thôn, làng phải sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa, được cứng hóa và kết nối với đường trục xã (≥ 50% cứng hóa).

1.4. Đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa (≥ 70% cứng hóa).

2. Kết quả thực hiện

- Đường từ trung tâm xã đến làng Sơ Tơr dài 3,2 km, đã được nhựa hóa và bê tông hóa 3,2 km, đạt 100%.

- Đường trục làng dài 0,9 km, đã được nhựa hóa và bê tông hóa 0,9 km, đạt 100%.

- Đường nội làng dài 0,8 km, được cứng hóa 0,8 km, đạt 100% và kết nối với đường trục xã; sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa.

2.4. Đường ra khu sản xuất dài 1,6 km, đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa 1,2 km, đạt 75%. Đạt.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 3: Thủy lợi

1. Yêu cầu của tiêu chí: Nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: Các hộ dân trong thôn, làng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn.

2. Kết quả thực hiện:

Làng Sơ Tơr sử dụng hệ thống thủy lợi của xã để phục vụ tưới tiêu cho 7 ha lúa nước 2 vụ của làng, làng có hệ thống nước tự chảy với 7 bể chứa và một số giếng đào, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn và nước sinh hoạt.

Ngoài ra, các hộ dân tận dụng khe suối, đầm, đất trũng để đào ao phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 4: Điện

1. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện ≥ 98%.

2. Kết quả thực hiện

Hệ thống lưới điện trung và hạ áp đã kéo đến làng, đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt của tất cả các hộ dân trong làng. Hiện tại có 93/93 hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn đạt 100%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 5: Trường học

1. Yêu cầu của tiêu chí: Trường/điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, hàng rào, cổng.

2. Kết quả thực hiện

Điểm trường mẫu giáo và tiểu học làng Sơ Tơr có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu học, vui chơi giải trí cho học sinh và đủ các công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh, hệ thống nước, tường rào, cổng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thôn làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng…Có Ban chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định.

2. Kết quả thực hiện

Làng Sơ Tơr có nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ cho sinh hoạt văn hóa, thể thao của làng, cụ thể:

- Đất quy hoạch: Diện tích đất quy hoạch nhà văn hóa: 604 m^2, đất khu thể thao văn hóa: 1.705,5 m^2.

- Quy mô xây dựng: Nhà Văn hóa có diện tích xây dựng 169m^2 với trên 50 chỗ ngồi; Sân tập thể thao đơn giản: 1.705,5 m^2.

- Có các công trình phụ trợ: Công trình khu vệ sinh, hàng rào, cổng ngõ, sân bê tông.

- Trang thiết bị: Hội trường nhà văn hóa có bộ trang âm, bộ trang trí, khánh tiết.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên: Đã được tập thể làng thực hiện tự giác, đầy đủ. Do nhân dân đóng góp 100%.

- Cơ cấu tổ chức: Ban chủ nhiệm được thành lập theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND xã Tơ Tung.

+ Chủ nhiệm: Trưởng làng đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về văn hóa.

+ Cộng tác viên: Những người hoạt động nghiệp vụ chuyên trách đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Kết quả thu hút nhân dân tham gia hoạt động:

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ thường xuyên: 40% trở lên/tổng số dân.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em: 20% thời gian hoạt động.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thôn,làng phải có ít nhất 01 điểm mua bán trao đổi hàng hóa. UBND cấp huyện quy định cụ thể về điểm mua bán trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện

Làng có 03 điểm mua bán, trao đổi hàng hóa cung cấp đầy đủ các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của dân làng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Thôn, làng được phủ sóng điện thoại và có thể truy nhập internet.

1.2. Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày.

2. Kết quả thực hiện

- Làng đã được phủ sóng di động và truy cập được internet băng rộng di dộng 3G, 4G.

- Đã có hệ thống loa truyền thanh và được phát thanh hằng ngày phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân trong làng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 9: Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở trong làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m2/người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh, … được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện.

1.2. Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân.

1.3. Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp.

1.4. Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của từng địa phương.

1.5. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng $\geq$75%.

2. Kết quả thực hiện

- Làng Sơ Tơr không còn nhà tạm, dột nát, nhà đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), 26 hộ chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh,

- Nhà ở của dân làng được xây dựng tự phát, chưa được bố trí sắp xếp một cách khoa học, gọn gàng, đặc biệt chưa phân định ranh giới đất giữa các hộ dân. Một số hộ không có đất vườn.

- Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp. Tuy nhiên vẫn còn một số hộ chưa đảm bảo.

- Luôn khuyến khích phát triển nhà sàn truyền thống của đồng bào Bahnar, làng có……nhà sàn truyền thống.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng là 81/93, đạt 87,09%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%, tuy nhiên cần củng cố thêm.

Tiêu chí số 10: Thu nhập

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu năm 2020 đạt 41 triệu đồng/người/năm.

2. Kết quả thực hiện: Thu nhập bình quân đầu người tính đến cuối năm 2020 đạt 27 triệu đồng/người/năm.

3. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

1. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 $\leq$7%.

2. Kết quả thực hiện: Đến cuối năm 2020 làng có 6 hộ nghèo chiếm 6,45%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

1. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng $\geq$ 90%.

2. Kết quả thực hiện: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của làng Sơ Tơr là: 269/270 người đạt 99,63%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Có Tổ hợp tác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả.

1.2. Có mô hình sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng.

2. Kết quả thực hiện

- Làng có 2 nhóm chung sở thích: 01 nhóm sở thích nuôi dê và 01 nhóm sở thích nuôi bò, được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả.

- Làng có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của làng theo định hướng của Chương trình mỗi xã một sản phẩm: Mô hình sản xuất măng le rừng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi:

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp $\geq$ 90%.

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non $\geq$ 80%.

- Đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2:

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt $\geq$ 90%.

+ Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt $\geq$ 70%.

- Đạt phổ cập THCS mức độ 2: Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt ≥ 80%.

1.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề ≥ 70%.

1.3. Tỷ lệ lao động của thôn, làng có việc làm đã qua đào tạo nghề là ≥ 25%.

2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp 8/8 em, đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 8/8 em đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 13/13 em đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 21/22 em đạt 95,45%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS 13/15 em, đạt 86,66%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng được tiếp tục học THPT, bổ túc và học nghề 5/15 em, đạt 33,33%.

- Tỷ lệ lao động của làng có việc làm đã qua đào tạo nghề là 66/269 người đạt 24,54%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 15: Y tế

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế ≥ 70%.

1.2. Thôn, làng có một nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.

1.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin trong chương trình tiêm chủng mở rộng ≥ 97%.

1.4. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤ 31,4%

2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt tỷ lệ 100% do được Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (435/435 người).

- Làng có nhân viên y tế nhưng chưa được đào tạo chuyên môn.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin trong chương trình tiêm chủng mở rộng 12/12 trẻ, đạt 100%.

15.4.Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi là 26/65 trẻ em chiếm tỷ lệ 40%.

3. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí số 16: Văn hóa

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thôn, làng phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định.

2. Kết quả thực hiện: Làng Sơ Tơr đã được UBND huyện công nhận danh hiệu làng văn hóa theo Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Tỷ lệ hộ gia đình trong thôn, làng được sử dụng nước hợp vệ sinh ≥ 95%, nước sạch ≥ 50%.

1.2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.

1.3. Các tuyến đường trong thôn, làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

1.4. Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng: phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng tối thiểu là 100 m; trường hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100 m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh để tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường.

1.5. Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng vứt rác bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng quy định.

1.6. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh ≥ 70%.

1.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn ≥ 60%.

1.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

1.9. Thôn, làng có ít nhất 70% hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" và có mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới".

2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ hộ trong làng được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (93/93hộ), nước sạch 100% (93/93 hộ).

- 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh ở làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường (4/4cơ sở).

- Các tuyến đường trong làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Nghĩa địa của làng phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách từ nghĩa địa đến khu dân cư trong làng là 100m. Nghĩa địa có dải phân cách cây xanh tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường.

- 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng vứt rác bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom tại bể thu gom tập trung, xử lý đúng quy định.

- Tỷ lệ hộ trong làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh:

+ Tỷ lệ hộ trong làng có nhà tiêu hợp vệ sinh: 67/93 hộ đạt 72,04%.

+ Tỷ lệ hộ trong làng có nhà tắm hợp vệ sinh: 73/93 hộ đạt 78,49%.

+ Tỷ lệ hộ trong làng có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 84/93 hộ đạt 90,32%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 49/81 hộ đạt 60,49%. Không có tình trạng chăn nuôi dưới sàn.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

- Làng có 60/70 hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" và có mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới".

3. Tự đánh giá: Đạt nhưng cần củng cố thêm.

Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật

1. Yêu cầu của tiêu chí

18.1. Có đủ các tổ chức trong thôn, làng theo quy định (gồm Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên). Kết quả phân loại Chi bộ thôn, làng hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

18.2. Có Ban phát triển thôn, làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận.

18.3. Có quy ước, hương ước thôn, làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.

18.4. Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng và được UBND cấp xã xác nhận, (bản kế hoạch giai đoạn 2019-2020 và lộ trình từng năm phải đánh giá đầy đủ hiện trạng thôn, làng; các nguồn nội lực của thôn, làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng).

18.5. Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình.

18.6. Nhân dân làng được tiếp cận pháp luật: Trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn, làng; tổ hòa giải ở

cơ sở của thôn, làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải thành.

2. Kết quả thực hiện

- Có đủ các tổ chức trong làng theo quy định. Kết quả phân loại Chi bộ làng năm 2020 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong làng năm 2020 được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Có Ban phát triển làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận.

- Có quy ước, hương ước làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.

- Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn có sự tham gia của cộng đồng và được UBND xã xác nhận, (bản kế hoạch đánh giá đầy đủ hiện trạng làng; các nguồn nội lực của làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng).

- Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong làng không có bạo lực gia đình.

- Nhân dân làng được tiếp cận pháp luật: Trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp làng; tổ hòa giải ở cơ sở của làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; năm 2020 làng không xảy ra các vụ việc phải tiến hành hòa giải.

3. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

1. Yêu cầu của tiêu chí

19.1. Quốc phòng: lực lượng dân quân bố trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Đạt.

19.2. An ninh, trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiềm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Các mô hình, tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả. Đạt.

2. Kết quả thực hiện

- Lực lượng dân quân bố trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

-. An ninh, trật tự xã hội trên địa bàn làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật; mô hình tổ tự quản hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

3. Tự đánh giá: Đạt.

*** Đánh giá chung:**

- Số tiêu chí đạt 17/19 tiêu chí gồm: Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19.

- Số tiêu chí chưa đạt là 2/19 tiêu chí gồm: Tiêu chí số 10,15.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT

1. Tiêu chí số 10: Thu nhập

- Nhiệm vụ: Trong năm 2021, phấn đấu nâng thu nhập bình quân đầu người lên 41 triệu đồng/người/năm.

- Giải pháp:

+ Thực hiện lồng ghép các Chương trình để hỗ trợ phát triển sản xuất , tăng thu nhập cho người dân; xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất có sự tham gia liên kết của doanh nghiệp với người dân.

+ Vận động nhân dân tiếp tục duy trì và phát triển chăn nuôi dê, bò, trâu thịt.

+ Vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo vay vốn làm ăn để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo một cách bền vững, hạn chế tối đa việc tái nghèo.

+ Tuyên truyền vận động các hộ dân có nguồn nhân lực lao động đăng ký tham gia đi xuất khẩu lao động theo con đường chính thống và đăng ký đi làm công nhân tại các Công ty, doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh.

+ Huy động sự vào cuộc của mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện cuộc vận động "làm thay đổi nếp cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số" chú trọng việc vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất cây trồng góp phần nâng cao thu nhập hộ gia đình.

+ Tiếp tục củng cố hoạt động của các nhóm sở thích.

2. Tiêu chí số 15: Y tế

- Nhiệm vụ: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho y tế thôn bản.

- Giải pháp: Trạm y tế xã đề xuất với ngành cấp trên cử y tế làng tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

V. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỦNG CỐ THÊM MỘT SỐ TIÊU CHÍ CƠ BẢN ĐẠT

1. Tiêu chí số 9: Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình

- Triển khai, vận động các hộ dân không phát sinh nhà tạm, không làm nhà tạm để trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước và của các nhà tài trợ, khi chưa có nhà ở ổn định thì không tách hộ cho con, cháu.

- Vận động các hộ dân bố trí nhà ở, vườn ngăn nắp, khoa học; vườn trồng các loại cây có mang lại thu nhập.

- Vận động các hộ gia đình chỉnh trang khuôn viên nơi ở ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh.

2. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên vệ sinh đường làng, ngõ xóm, các khu vực công cộng; không xả nước thải, chất thải bừa bãi gây mất mỹ quan.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện:

- Phát triển sản xuất: 800.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí

- Tín dụng: 500.000.000 đồng.

- Huy động nhân dân đóng góp: 300.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công cán bộ, công chức là thành viên Tổ điều hành xây dựng làng nông thôn mới phụ trách tổ chức thực hiện các tiêu chí, cụ thể như sau:

1. Phó chủ tịch UBND xã (Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp): Phụ trách chung về công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các tiêu chí xây dựng làng nông thôn mới.

2. Công chức Địa chính – Xây dựng: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 1, 2, 4, 7, 9, 17.2, 17.4, 17.5.

3. Cán bộ phụ trách nông nghiệp: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 3, 13, 17.1, 17.6, 17.7, 17.9.

4. Công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách Văn hóa – Thông tin): Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 5, 6, 8, 14.1, 14.2, 16, 17.8, 18.3.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách Lao động – Thương binh và xã hội): Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 10, 11, 12, 14.3, 15, 18.5.

6. Công chức Tư pháp – Hộ tịch (Phụ trách tuyên truyền, giáo dục pháp luật): Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí 18.6.

7. Chỉ huy trưởng BCHQS xã: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí số 19.1.

8. Trưởng công an xã: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí 19.2.

9. Đối với thành viên Tổ điều hành thuộc làng Sơ Tơr

- Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đối với các chi hội đoàn thể và nhân dân trong việc xây dựng làng đạt chuẩn nông thôn mới. Cùng Ban

nhân dân làng, chi hội đoàn thể và nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy mọi nguồn lực trong làng, tích cực tham gia thực hiện các nội dung, công việc thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ của mình.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tập trung sản xuất nâng cao thu nhập, cải tạo, chỉnh trang làm đẹp nơi ở, làm đủ các công trình vệ sinh, nâng cấp các công trình nhà ở, công trình phụ, khuôn viên, cải tạo vườn tược, hàng rào, cổng ngõ. Thực hiện các nội dung kế hoạch nông thôn mới khác được triển khai trên địa bàn làng nhằm xây dựng hoàn thành làng nông thôn mới trong năm 2021.

10. Đề nghị UBMTTQ và Trưởng các đoàn thể xã

10.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh* và cuộc vận động *làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào DTTS để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.*

10.2. Hội nông dân xã

- Vận động hộ dân trong làng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Phối hợp với UBMTTQ xã thực hiện vận động các hộ dân trong làng trồng cây xanh, hàng rào tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp. Hướng dẫn, giúp đỡ các hộ dân thực hiện cải tạo vườn tạp, tổ chức, tổ chức trồng cây ăn trái, trồng rau trong vườn...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường trong chăn nuôi.

10.3. Hội phụ nữ xã

- Tiếp tục vận dộng hội viên phụ nữ tích cực tham gia phong trào *5 không 3 sạch*, vận động chị em hội viên thường xuyên vệ sinh bể chứa nước, dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên nhà ở, cải tạo vườn tạp, vận động người dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, trồng cây xanh, làm hàng rào.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin tình hình hội viên để hỗ trợ kịp thời các đối tượng bị bạo lực gia đình hoặc các đối tượng người già, trẻ em.

10.4. Đoàn thanh niên xã

- Hàng tháng huy động đoàn viên, thanh niên tổng dọn vệ sinh, thu gom rác thải dọc trục đường làng và công trình công cộng, xây dựng vườn hoa tại nhà văn hóa làng.

- Phối hợp thực hiện tốt, giữ vững các tiêu chí văn hóa như các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, cồng chiêng.

- Vận động và hỗ trợ lực lượng giúp dân làng sắp xếp lại nhà ở dân cư, xây dựng công trình vệ sinh.

- Vận động đoàn viên, thanh niên tham gia phát động phong trào trồng, chăm sóc cây xanh, làm hàng rào xanh dọc 2 bên đường làng.

10.5. Hội cựu chiến binh xã

- Vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào do UBMTTQVN và các đoàn thể xã phát động.

- Vận động hội viên tham gia tích cực vào việc chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, công trình vệ sinh, cải tạo chỉnh trang lại các vườn tạp của hộ dân trong làng.

- Vận động nhân dân thực hiện tốt mô hình làng tự quản về an ninh trật tự hoạt động có hiệu quả.

11. Đề nghị Đảng ủy xã

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện xây dựng làng nông thôn mới.

- Chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bố trí sắp xếp lại nhà ở, vườn và các công trình phụ trợ, thay đổi nếp nghĩ cách làm, vươn lên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập hộ gia đình.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng làng Sơ Tơr đạt chuẩn "Làng nông thôn mới" năm 2021./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Văn phòng NTM;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Tổ điều hành làng NTM xã;
- Các trường học;
- Trạm y tế xã;
- Tổ điều hành làng Sơ Tơr;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TƠ TUNG H. KRÔNG T. GIA LAI

Trần Xuân Nam